

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu số 1: Mua thuốc
Generic năm 2023 của Trung tâm Y tế thành phố Sơn La**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá; Thông tư số 03/2019/TT-BYT ngày 28/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp; Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập; Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 20/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập; Thông tư số 20/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế;

Căn cứ Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành quy định về quản lý điều hành ngân sách địa phương năm 2023; Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023; Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc giao nhiệm vụ tổ chức lựa chọn nhà thầu mua thuốc trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 230/TTr-SYT ngày 03/8/2023; Báo cáo thẩm định ngày 24/7/2023 của Hội đồng thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua thuốc sử dụng nguồn quỹ bảo hiểm y tế do các cơ sở y tế tự tổ chức lựa chọn nhà thầu (Thành lập theo Quyết định số 891/QĐ-SYT ngày 19/7/2023 của Giám đốc Sở Y tế); Tờ trình số 26/TTr-TTYT ngày 27/6/2023 của Trung tâm Y tế thành phố Sơn La.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu số 1: Mua thuốc Generic năm 2023 của Trung tâm Y tế thành phố Sơn La (theo Phụ lục I; Phụ lục II kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn Trung tâm Y tế thành phố Sơn La tổ chức thực hiện quy trình mua sắm đảm bảo theo đúng pháp luật quy định hiện hành và các văn bản quy định khác liên quan; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu về nội dung thẩm định, trình duyệt. Chủ động tổ chức thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện sai phạm (nếu có) báo cáo UBND tỉnh kịp thời để xem xét, quyết định.

2. Trung tâm Y tế thành phố Sơn La chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đấu thầu, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019, Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 20/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế và các quy định hiện hành về đấu thầu. Chịu trách nhiệm toàn diện về hồ sơ, số liệu, nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc trình Chủ tịch UBND tỉnh, các kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan giám sát việc thi hành pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành, đơn vị: Y tế, Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố Sơn La; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KGVX_S.Hùng.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Tráng Thị Xuân

Phụ lục I
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU GÓI THẦU SỐ 1: MUA THUỐC GENERIC NĂM 2023
Đơn vị: Trung tâm Y tế thành phố Sơn La
(Kèm theo Quyết định số: 1439 /QĐ-UBND ngày 07 / 08 /2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu số 1: Mua thuốc Generic năm 2023 của Trung tâm Y tế thành phố Sơn La	1.168.740.000 đồng (Một tỷ, một trăm sáu mươi tám triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng)	Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác của Trung tâm Y tế thành phố Sơn La	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn; một túi hồ sơ	Quý III năm 2023	Hợp đồng trọn gói	12 tháng, kể từ ngày Ký hợp đồng

Phụ lục II

DANH MỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU GỎI THẦU SỐ 1: MUA THUỐC GENERIC NĂM 2023**Đơn vị: Trung tâm Y tế thành phố Sơn La***(Kèm theo Quyết định số: 1439 /QĐ-UBND ngày 07 / 08/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)**Đơn vị tính: VND*

TT	STT trong TT 20	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền	Ghi chú
1	96	Cetirizin	Nhóm 3	10mg	Uống	Viên	Viên	20.000	400	8.000.000	
2	169	Amoxicilin + Acid Clavulanic	Nhóm 2	250mg + 31,25mg	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói	70.000	7.500	525.000.000	
3	176	Cefadroxil	Nhóm 3	500mg	Uống	Viên nang	Viên	30.000	2.200	66.000.000	
4	250	Tetracyclin hydroclorid	Nhóm 4	1%/5g	Tra mắt	Thuốc tra mắt	Tuýp	15.000	3.180	47.700.000	
5	500	Amlodipin	Nhóm 4	5mg	Uống	Viên	Viên	100.000	101	10.100.000	
6	534	Losartan	Nhóm 2	100mg	Uống	Viên	viên	15.000	3.020	45.300.000	
7	672	Attapulgit mormoiron hoạt hóa + hỗn hợp magnesi carbonat-nhôm hydroxyd	Nhóm 4	2500mg + 500mg	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói	20.000	1.533	30.660.000	

TT	STT trong TT 20	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền	Ghi chú
8	854	Natri clorid	Nhóm 4	0,9%; Lọ 10ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ	30.000	1.300	39.000.000	
9	968	Ambroxol	Nhóm 4	30mg/5ml - 50ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Chai	10.000	29.000	290.000.000	
10	973	Codein + terpin hydrat	Nhóm 4	15mg + 100mg	Uống	Viên	Viên	20.000	609	12.180.000	
11	1005	Calci carbonat	Nhóm 4	625mg	Uống	Viên	Viên	20.000	1.392	27.840.000	
12	1024	Vitamin B1 + B6 + B12	Nhóm 4	250mg + 250mg + 1000mcg	Uống	Viên nang	Viên	30.000	1.700	51.000.000	
13	1031	Vitamin C	Nhóm 4	100mg	Uống	Viên sủi	Viên	20.000	798	15.960.000	
		Tổng cộng: 13 mặt hàng								1.168.740.000	